

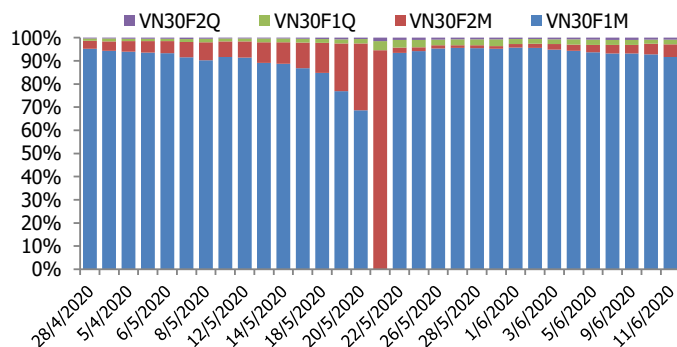
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| MÃ        | Ngày đáo hạn | Số ngày | Đóng cửa | OI     |
|-----------|--------------|---------|----------|--------|
| VN30F2006 | 18/6/2020    | 7       | 795.00   | 25,982 |
| VN30F2007 | 16/7/2020    | 35      | 785.00   | 1,528  |
| VN30F2009 | 17/9/2020    | 98      | 782.00   | 594    |
| VN30F2012 | 17/12/2020   | 189     | 780.30   | 237    |

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



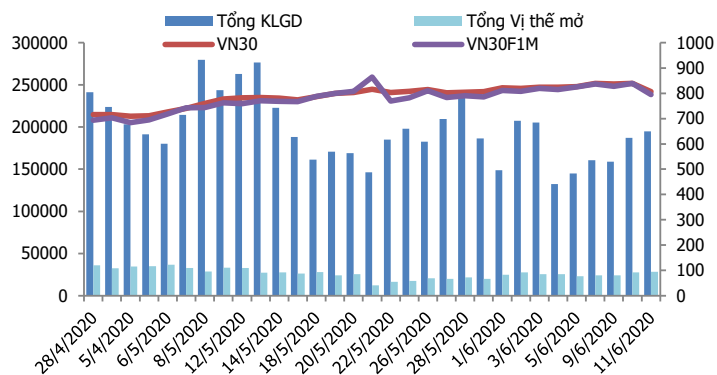
## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến thị trường khá tiêu cực với áp lực bán tăng mạnh trên cả 3 sàn. Việc thị trường tăng "nóng" trong thời gian gần đây khiến xu hướng chốt lời gia tăng, cùng việc nhiều chỉ số chứng khoán thế giới giảm điểm mạnh đã ảnh hưởng tiêu cực tới tâm lý giới đầu tư. Hàng loạt cổ phiếu trên thị trường giảm sâu, trong đó nhiều Bluechips như CTG, MSN, GAS, HSG, POW, PNJ, VRE, PLX, MWG, BID...đều giảm sàn. Đà giảm diễn ra trên hầu hết các nhóm ngành, từ ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, dầu khí, dệt may, khu công nghiệp...
- Những diễn biến kém tích cực trên thị trường thế giới đã ảnh hưởng không nhỏ tới tâm lý nhà đầu tư khiến cả 4 HĐTL sụt giảm mạnh từ 34,4 đến 45 điểm, trong khi VN30 cũng đánh mất hơn 32 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng tương lai đều yếu hơn tương đối so với phiên liền trước. Cụ thể hợp đồng kỳ hạn tháng 6 hiện thấp hơn 11,87 điểm so với chỉ số cơ sở VN30. Trong khi đó, basis hợp đồng VN30F2007 giảm mạnh xuống mức -21,87 điểm. Thị trường đã xuất hiện tín hiệu điều chỉnh những phiên gần đây và phiên 11/06 chính thức confirm xu hướng đảo chiều trở lại. Do đó, chiến lược Short sẽ được ưu tiên trong giai đoạn tới với vùng kháng cự 808-812 điểm và hỗ trợ 768-773 điểm.
- Về mặt kỹ thuật, chỉ số VN30-Index lao dốc mạnh cùng với khối lượng cao kỷ lục, đồng thời rơi khỏi kênh tăng kéo dài suốt 2 tháng qua, qua đó cho thấy nhịp tăng hiện tại đã kết thúc và khả năng cao nhịp giảm sẽ xuất hiện. Hiện tại, chỉ số đã phá vỡ vùng hỗ trợ 815-820 điểm (hội tụ ngưỡng Fibonacci Retracement 61.8%), nên vùng 770-780 điểm (hội tụ Fibonacci Retracement 50%) sẽ là hỗ trợ mạnh tiếp theo của chỉ số.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

|  |  |
|--|--|
| <b>Chiến lược giao dịch trong ngày</b> | Xu hướng giảm của chỉ số đã trở lại. Do đó, chiến lược Short được ưu tiên mở ra trong các nhịp hồi với mức thanh khoản yếu. Hoạt động Long tạm thời đứng ngoài quan sát với vùng hỗ trợ mạnh 768-773 điểm. |
| <b>Chiến lược giao dịch ngắn hạn</b>   | Các vị thế Short ưu tiên nắm giữ, Stoploss nếu chỉ số vượt 812 điểm.   |
| <b>Chiến lược giao dịch spread</b>     | Xem xét mở vị thế Short spread (VN30F2009 – VN30F2007), kỳ vọng chốt lời khi chênh lệch giá hai hợp đồng giảm xuống sâu hơn.   |

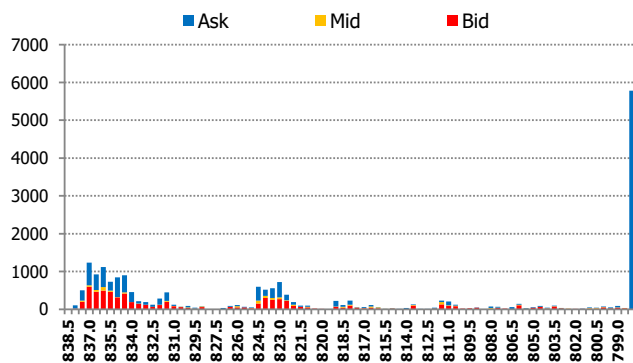
#VALUE!



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

| Hợp đồng    | Giá   | % Chg | KLGD    | % Chg | OI     | % Chg |
|-------------|-------|-------|---------|-------|--------|-------|
| VN30F2006   | 795.0 | -5.28 | 191,947 | 3.4   | 25,982 | 1.3   |
| VN30F2007   | 785.0 | -5.42 | 2,063   | 47.0  | 1,528  | 23.5  |
| VN30F2009   | 782.0 | -4.21 | 315     | 166.9 | 594    | 16.5  |
| VN30F2012   | 780.3 | -4.35 | 366     | 357.5 | 237    | 1.7   |
| <b>Tổng</b> |       |       | 194,691 | 3.9   | 28,341 | 2.6   |

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Những diễn biến kém tích cực trên thị trường thế giới đã ảnh hưởng không nhỏ tới tâm lý nhà đầu tư khiến cả 4 HĐTL sụt giảm mạnh từ 34,4 đến 45 điểm, trong khi VN30 cũng đánh mất hơn 32 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng tương lai đều yếu hơn tương đối so với phiên liền trước.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng nhẹ so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 194.691 hợp đồng, tăng 3,93%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 6 với 191.947 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2006 là 807,77 điểm (cao hơn 12,77 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2007 là 811,39 điểm (+26,39 điểm), VN30F2009 là 819,59 điểm (+37,59 điểm) và VN30F2012 là 831,59 điểm (+51,29 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

| Khung thời gian | 15m            | 1h             | Daily          |
|-----------------|----------------|----------------|----------------|
| <b>Tổng kết</b> | <b>SELL</b>    | <b>SELL</b>    | <b>SELL</b>    |
| <b>Hỗ trợ</b>   | <b>787-790</b> | <b>778-782</b> | <b>768-773</b> |
| <b>Kháng cự</b> | <b>802-806</b> | <b>808-812</b> | <b>816-820</b> |

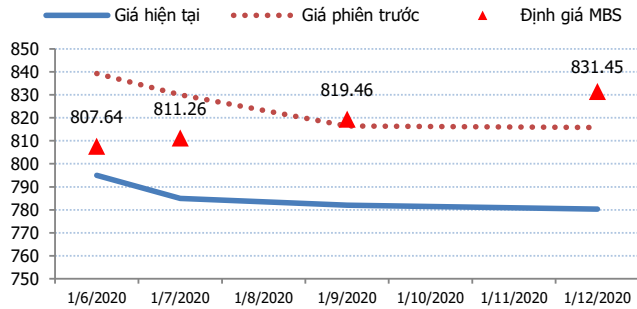
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



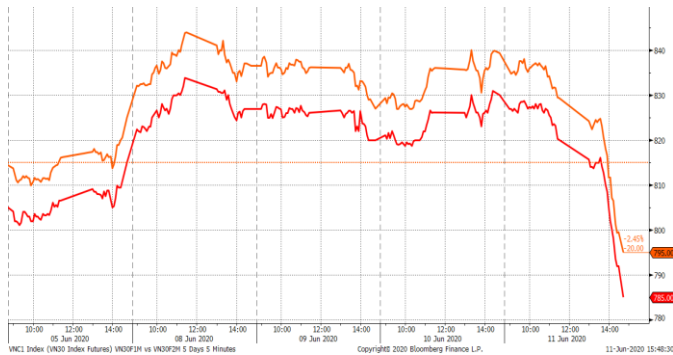
#VALUE!

| Spread HĐTL       | Hiện tại | Phiên trước | +/-  | MA5    |
|-------------------|----------|-------------|------|--------|
| VN30F2M - VN30F1M | -10      | -9.30       | -0.7 | -9.16  |
| VN30F1Q - VN30F1M | -13      | -22.90      | 9.9  | -22.26 |
| VN30F1Q - VN30F2M | -3       | -13.60      | 10.6 | -13.1  |
| VN30F2Q - VN30F1M | -14.7    | -23.50      | 8.8  | -21.68 |
| VN30F2Q - VN30F2M | -4.7     | -14.20      | 9.5  | -12.52 |
| VN30F2Q - VN30F1Q | -1.7     | -0.60       | -1.1 | 0.58   |

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



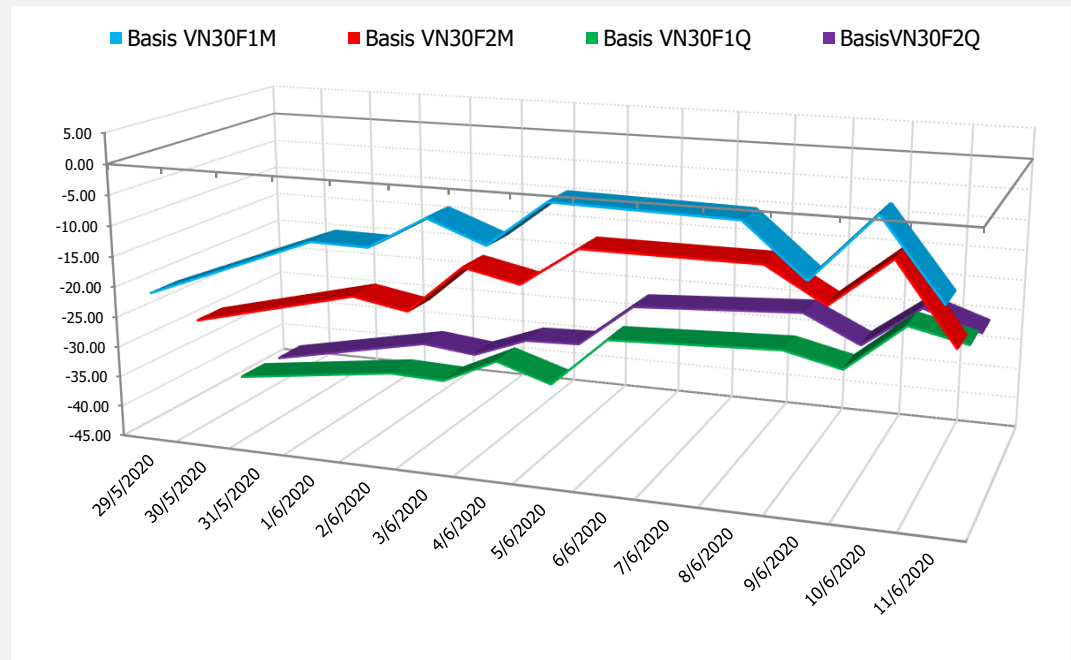
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Những diễn biến kém tích cực trên thị trường thế giới đã ảnh hưởng không nhỏ tới tâm lý nhà đầu tư khiến cả 4 HĐTL sụt giảm mạnh từ 34,4 đến 45 điểm, trong khi VN30 cũng đánh mất hơn 32 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng tương lai đều yếu hơn tương đối so với phiên liền trước. Cụ thể hợp đồng kỳ hạn tháng 6 hiện thấp hơn 11,87 điểm so với chỉ số cơ sở VN30. Trong khi đó, basis hợp đồng VN30F2007 giảm mạnh xuống mức -21,87 điểm.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng vào cuối phiên giao dịch hôm nay đã được thu hẹp đáng kể so với phiên liền trước, hiện nằm trong khoảng -14,7 điểm đến -1,7 điểm. Hiện tại, hợp đồng kỳ hạn tháng 6 chỉ còn 1 tuần nữa sẽ đáo hạn, vì vậy nhà đầu tư nên hạn chế giao dịch chênh lệch giá đối với hợp đồng kỳ hạn gần này. Trái lại, chênh lệch giá hợp đồng kỳ hạn tháng 9 và tháng 7 đã tăng lên -3 điểm vào cuối phiên hôm nay. Nếu mức chênh lệch này tiếp tục được duy trì trong đầu phiên giao dịch tới, nhà đầu tư có thể xem xét mở vị thế Short spread (VN30F2009 – VN30F2007), kỳ vọng chốt lời khi chênh lệch giá hai hợp đồng giảm xuống sâu hơn.

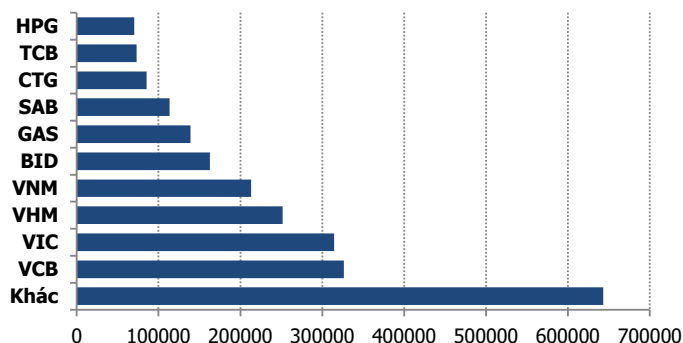
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



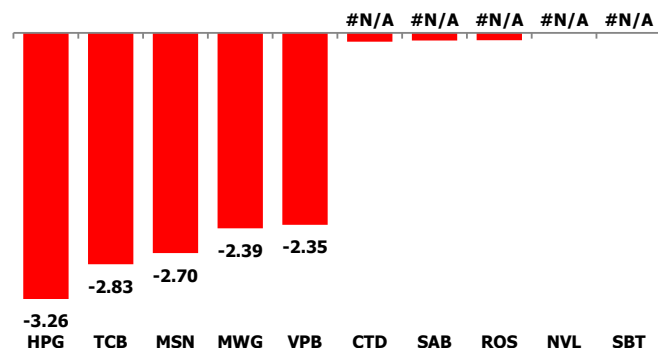
#VALUE!

|                       | VNIndex  | VN30     |
|-----------------------|----------|----------|
| Đóng cửa              | 867.37   | 806.87   |
| Thay đổi              | -32.63   | -32.24   |
| %Chg                  | -3.63    | -3.84    |
| YTD                   | -9.74    | -8.21    |
| Vốn hóa (ngh.tỷ đồng) | 3,024.52 | 2,392.96 |
| P/E                   | 14.34    | 11.53    |
| P/B                   | 1.93     | 1.84     |

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Trong nhóm VN30, không còn một sắc xanh nào, ngay cả STB trong phiên sáng còn ở mức trần 12.300 đồng, cũng đảo quay đầu giảm tới 3,91% xuống 11.050 đồng khi chốt phiên, khớp 38 triệu đơn vị. Chỉ còn 2 mã may mắn giữ được tham chiếu là SBT và NVL, trong khi có tới 10 mã giảm sàn là ROS, SSI, CTG, POW, MWG, MSN, BID, PNJ, GAS và PLX.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 32,24 điểm (3,84%) xuống 806,87 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 0 mã tăng/28 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 208,88 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 5.105 tỷ đồng.

Giao dịch khối ngoại diễn ra tương đối tích cực khi họ trở lại mua ròng hơn 285 tỷ đồng. Lực mua của khối ngoại tập trung vào VHM (195,93 tỷ đồng), FUESSVFL (115,35 tỷ đồng), VCB (40,53 tỷ đồng), FUEVFNVD (36,98 tỷ đồng)...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



#VALUE!

| Chỉ số            | Điểm số   | %Chg   | P/E   | YTD     |
|-------------------|-----------|--------|-------|---------|
| <b>VNIndex</b>    | 867.37    | (3.63) | 14.34 | (9.74)  |
| <b>Dow Jones</b>  | 25,128.17 | (6.90) | 18.65 | (11.95) |
| <b>S&amp;P500</b> | 3,002.10  | (5.89) | 20.77 | (7.08)  |
| <b>Nikkei 225</b> | 21,917.69 | (2.47) | 25.67 | (7.35)  |
| <b>Shanghai</b>   | 2,920.90  | (0.78) | 14.88 | (4.24)  |
| <b>DAX</b>        | 11,970.29 | (4.47) | 23.54 | (9.65)  |
| <b>Vàng</b>       | 1,727.77  | 0.00   |       | 13.87   |
| <b>Dầu WTI</b>    | 34.90     | (3.96) |       | (42.84) |

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

|                                 | Kỳ trước | Dự báo | Thực tế |
|---------------------------------|----------|--------|---------|
| <b>Thứ Ba- 09/06/2020</b>       |          |        |         |
| Mỹ- Cuộc họp OPEC               |          |        |         |
| Hàn Quốc- Tỷ lệ thất nghiệp     | 3.80%    |        | 4.50%   |
| <b>Thứ Tư- 10/06/2020</b>       |          |        |         |
| Trung Quốc- CPI T5              | 3.30%    | 2.70%  | 2.40%   |
| Mỹ- CPI lõi T5                  | 1.40%    | 1.30%  | 1.20%   |
| <b>Thứ Tư - 10/06/2020</b>      |          |        |         |
| Mỹ- Dự trữ dầu thô              | -2.077M  | 3.038M | 5.720M  |
| Mỹ- Quyết định lãi suất         | 0.25%    | 0.25%  | 0.25%   |
| <b>Thứ Năm- 11/06/2020</b>      |          |        |         |
| Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp | 1.877K   | 1.525K |         |

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Bi quan về triển vọng kinh tế và làn sóng dịch bệnh thứ hai, Dow Jones giảm hơn 1.800 điểm, chứng kiến ngày tồi tệ nhất kể từ tháng 3. Cụ thể, chỉ số Dow Jones đã giảm 1.861,82 điểm, tương đương 6,9%, đóng cửa ở mức 25.128,17 điểm. S&P 500 giảm 5,9% xuống còn 3,002.10 điểm, trong khi Nasdaq Composite giảm 5,3% và kết thúc ngày ở 9.492,73 điểm.
- Tồn kho tại Mỹ lên kỷ lục, giá dầu giảm 8%. Giá dầu Brent giảm 7,6% trong phiên 11/6 xuống 38,55 USD/thùng. Giá dầu WTI giảm 8,2% xuống 36,34 USD/thùng. Cả hai hợp đồng dầu này đều ghi nhận phiên giảm mạnh nhất gần 2 tháng.
- Cùng với làn sóng bán tháo mạnh trên Phố Wall vì lo sợ hậu quả kinh tế do Covid-19 gây ra, giá vàng thế giới được đẩy lên gần mốc 1.750 USD/ounce trong phiên 11/6. Giá vàng giao tháng 8 tăng 1,1% lên 1.739,8 USD/ounce. Trong phiên, giá có lúc chạm mức cao nhất 9 phiên giao dịch gần đây.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, TCB và MSN là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 đảo chiều giảm điểm mạnh. Trong đó, riêng HPG lấy đi 3,22 điểm của chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật HPG



## DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

| Cổ phiếu | Ngành                             | Tỷ trọng (%) | Giá     | %Chg  | H-L    | GTGD    | Điểm tác động | PE    | PB   |
|----------|-----------------------------------|--------------|---------|-------|--------|---------|---------------|-------|------|
| VNM      | Food Producers                    | 11.22        | 122,300 | -0.57 | 3.31%  | 135.498 | -0.52         | 22.43 | 7.10 |
| TCB      | Banks                             | 7.72         | 20,900  | -4.35 | 4.78%  | 74.333  | -2.83         | 7.00  | 1.14 |
| VIC      | Real Estate Investment & Services | 7.25         | 93,000  | -2.72 | 3.44%  | 72.429  | -1.64         | 44.39 | 3.89 |
| HPG      | General Industrials               | 6.86         | 25,500  | -5.56 | 6.47%  | 601.841 | -3.26         | 9.23  | 1.41 |
| VPB      | Banks                             | 6.40         | 23,100  | -4.35 | 5.19%  | 186.885 | -2.35         | 6.16  | 1.26 |
| VCB      | Banks                             | 5.83         | 88,000  | -1.79 | 2.99%  | 103.024 | -0.86         | 18.15 | 3.84 |
| VHM      | Real Estate Investment & Services | 4.83         | 76,500  | -1.29 | 2.75%  | 443.939 | -0.51         | 9.78  | 4.00 |
| VJC      | Travel & Leisure                  | 4.83         | 113,500 | -3.65 | 3.88%  | 81.118  | -1.48         | 15.96 | 3.99 |
| FPT      | Fixed Line Telecommunications     | 4.69         | 46,000  | -5.74 | 6.09%  | 203.787 | -2.30         | 11.01 | 2.45 |
| MSN      | Financial Services                | 4.44         | 58,500  | -7.00 | 9.57%  | 163.088 | -2.70         | 14.77 | 1.61 |
| MBB      | Banks                             | 4.11         | 17,500  | -5.91 | 7.71%  | 180.784 | -2.09         | 5.15  | 1.00 |
| MWG      | Technology Hardware & Equipment   | 3.98         | 83,200  | -6.94 | 7.57%  | 240.059 | -2.39         | 9.45  | 2.82 |
| STB      | Banks                             | 3.24         | 11,050  | -3.91 | 11.31% | 458.168 | -1.06         | 8.32  | 0.72 |
| EIB      | Banks                             | 3.06         | 18,000  | -0.55 | 1.68%  | 3.343   | -0.14         | 23.25 | 1.37 |
| NVL      | Real Estate Investment & Services | 3.00         | 54,500  | 0.00  | 0.92%  | 41.355  | 0.00          | 15.21 | 2.34 |
| HDB      | Banks                             | 2.99         | 27,200  | -2.86 | 3.72%  | 49.363  | -0.71         | 7.40  | 1.39 |
| CTG      | Banks                             | 2.78         | 22,950  | -6.90 | 8.06%  | 221.917 | -1.66         | 9.14  | 1.09 |
| SAB      | Beverages                         | 2.03         | 177,000 | -0.56 | 1.98%  | 10.917  | -0.09         | 26.34 | 6.59 |
| VRE      | General Retailers                 | 1.82         | 26,100  | -6.62 | 7.09%  | 129.021 | -1.04         | 21.29 | 2.20 |
| PNJ      | General Retailers                 | 1.77         | 60,500  | -6.92 | 7.44%  | 126.226 | -1.06         | 11.53 | 2.73 |
| GAS      | Oil & Gas Producers               | 1.13         | 72,600  | -6.92 | 7.58%  | 96.033  | -0.68         | 12.47 | 2.73 |
| BID      | Banks                             | 1.06         | 40,500  | -6.90 | 7.90%  | 100.991 | -0.63         | 18.92 | 2.14 |
| SSI      | Financial Services                | 0.87         | 14,900  | -6.88 | 8.72%  | 146.44  | -0.52         | 12.21 | 0.97 |
| POW      | #N/A                              | 0.80         | 10,500  | -6.67 | 8.57%  | 87.844  | -0.46         | 10.21 | 0.91 |
| PLX      | #N/A                              | 0.77         | 44,400  | -6.92 | 8.11%  | 46.851  | -0.46         | 51.08 | 2.81 |
| REE      | Industrial Engineering            | 0.77         | 30,500  | -4.54 | 4.92%  | 44.919  | -0.30         | 6.13  | 0.93 |
| SBT      | Food Producers                    | 0.69         | 16,200  | 0.00  | 7.19%  | 49.975  | 0.00          | 94.92 | 1.32 |
| BVH      | Financial Services                | 0.53         | 49,200  | -6.82 | 7.11%  | 78.533  | -0.32         | 37.66 | 1.89 |
| CTD      | Construction & Materials          | 0.37         | 67,000  | -3.46 | 8.96%  | 41.256  | -0.11         | 8.34  | 0.60 |
| ROS      | Construction & Materials          | 0.15         | 3,230   | -6.92 | 6.81%  | 141.85  | -0.09         | 11.96 | 0.30 |

| ## | Thông tin cơ bản HĐTL VN30                      | Đặc điểm sản phẩm   |
|----|---|---|
| 1  | <b>Mã hợp đồng</b>                              | VN30F-yy-mm   |
| 2  | <b>Tài sản cơ sở</b>                            | Chỉ số cổ phiếu VN30  |
| 3  | <b>Hệ số nhân hợp đồng</b>                      | 100.000 đồng  |
| 4  | <b>Quy mô 01 hợp đồng</b>                       | 100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30   |
| 5  | <b>Tháng đáo hạn</b>                            | -Tháng hiện tại<br>- Tháng tiếp theo<br>- Hai tháng cuối 2 quý gần nhất   |
| 6  | <b>Phương thức giao dịch</b>                    | - Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận   |
| 7  | <b>Thời gian giao dịch</b>                      | <b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45<br><b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30<br><b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45                                      |
| 8  | <b>Các loại lệnh giao dịch</b>                  | LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.  |
| 9  | <b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>                     | Ưu tiên giá và thời gian.   |
| 10 | <b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>      | 01 hợp đồng   |
| 11 | <b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>         | 500 hợp đồng  |
| 12 | <b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>                 | 0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng   |
| 13 | <b>Biên độ dao động</b>                         | +/- 7%  |
| 14 | <b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>                 | Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.  |
| 15 | <b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>                | Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.  |
| 16 | <b>Phương thức thanh toán</b>                   | Thanh toán bằng tiền  |
| 17 | <b>Giá thanh toán hàng ngày</b>                 | Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.   |
| 18 | <b>Giá thanh toán cuối cùng</b>                 | Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.   |
| 19 | <b>Giá tham chiếu</b>                           | Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.  |
| 20 | <b>Mở tài khoản</b>                             | Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.                                    |
| 21 | <b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b> | NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng   |
| 22 | <b>Mức ký quỹ ban đầu</b>                       | Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn. |
| 23 | <b>Mức ký quỹ duy trì</b>                       | Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.  |
| 24 | <b>Ký quỹ bổ sung</b>                           | Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.  |
| 25 | <b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>             | Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.   |

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội  
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601  
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)  
Hotline: **1900 9088**

## MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

|                |                          |  |
|----------------|--------------------------|--|
| Trần Hoàng Sơn | Trưởng bộ phận/Kiểm soát | <a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a> |
| Phạm Văn Quỳnh | Chuyên viên nghiên cứu   | <a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a> |
| Nguyễn Hòa Hợp | Chuyên viên nghiên cứu   | <a href="mailto:hop.nguyenhoa@mbs.com.vn">hop.nguyenhoa@mbs.com.vn</a> |